

**TOÀ ÁN ND HUYỆN YÊN THẾ
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ -ST

Ngày: 24/8/2017

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ – TỈNH BẮC GIANG**

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hải Đăng

2. Bà Nguyễn Thị Cương

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoa- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên

Ngày 24/8/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thế, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 26/5/2017 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:29/2017/QĐST - DS ngày 08/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Thanh D, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T S, xã TD, huyện L G, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Tạ Văn M, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn T C, xã P X, huyện YT, tỉnh BG

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo bị đơn là chị Ngô Thị Thanh D trình bày: Chị và anh Tạ Văn M trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Đình vào ngày 08/4/2009. Sau khi kết hôn thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm nên hay xảy ra đánh chửi lẫn nhau. Đến khoảng 11/2016 do mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng chị

chính thức ly thân từ đó đến giờ. Nay vợ chồng không còn tình cảm với nhau chị xin ly hôn anh M.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Tạ Duy B, sinh ngày 04/7/2009 và Tạ Tuấn K sinh ngày 09/01/2011 đang ở cùng anh M và ông bà nội tại thôn Thành Chung, xã Phồn Xương. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Tạ Tuấn K sinh ngày 09/01/2011 và không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai và các lời khai tiếp theo anh Tạ Văn M trình bày: Vợ chồng anh có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Dĩnh, trong quá trình vợ chồng chung sống thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị D xin ly hôn, anh đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Tạ Duy B, sinh ngày 04/7/2009 và Tạ Tuấn K sinh ngày 09/01/2011, hiện hai cháu vẫn khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang ở cùng với anh và ông bà nội tại thôn Thành Chung, xã Phồn Xương. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản, công nợ ruộng canh tác: Vợ chồng không có gì không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật và nội dung vụ án:

+ Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Đối với nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Bị đơn: Chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thanh D và anh Tạ Văn M.

- Về con chung: giao cháu Tạ Duy B, sinh ngày 04/7/2009 cho anh M nuôi dưỡng và Tạ Tuấn K sinh ngày 09/01/2011 cho chị D nuôi dưỡng.
- Về án phí: Chị D, anh M mỗi người phải chịu 150.000đ tiền án phí

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân huyện Yên Thế nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị D anh M có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Dĩnh, trong quá trình vợ chồng chung sống thời kỳ đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng càng về sau càng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên xảy ra cãi vã bất đồng trong quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay

Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị D, anh M đã trầm trọng, thời gian đã kéo dài, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, tại phiên tòa hôm nay chị D xin ly hôn anh M đồng ý nên cần công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh M là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng chị D, anh M có hai con chung là Tạ Duy B, sinh ngày 04/7/2009 và Tạ Tuấn K sinh ngày 09/01/2011, anh M có nguyện vọng nuôi cả hai con, chị D có nguyện vọng nuôi cháu K để cho anh Mạnh nuôi cháu B.

Qua xác minh tại địa phương cung cấp: Anh M hiện nay làm lao động tự do chưa có nghề nghiệp ổn định, hiện đang sống cùng với bố mẹ; Chị Dung làm công việc buôn bán ở chợ và được bố mẹ để cho một ngôi nhà diện tích 288m². Xét thấy việc giao con cho cha hay mẹ trực tiếp nuôi con phải trên cơ sở quyền lợi về mọi mặt của con, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt đối với các con, để các cháu có cuộc sống, điều kiện tốt nhất theo khả năng cho sự phát triển liên tục, toàn diện. Cả anh M và chị D đều có điều kiện nuôi con, tuy nhiên cháu K hiện nay còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao cho chị D nuôi cháu Tạ Tuấn K; Cháu B có nguyện vọng được ở với anh M nên cần tiếp tục giao cháu Tạ Duy B cho anh M nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con, chị D, anh M không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị D, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ ruộng canh tác chung chị D, anh M không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 143, Điều 144, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

Quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Thanh D và anh Tạ Văn M.

Về con chung: Giao con chung là Tạ Duy B, sinh ngày 04/7/2009 cho anh Tạ Văn M; giao cháu Tạ Tuấn K cho chị Ngô Thị Thanh D, trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh M, chị D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị D, anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Án phí: Chị Ngô Thị Thanh D phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/02120 ngày 26/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Yên Thế;
- Chi cục THADS huyện Yên Thế;
- Các đương sự;
- Lưu HS./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Phạm Hữu Luyện